

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 03 -10-2019

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nhuận

2. Bà Trần Ngọc Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 545/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2019/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà DTK, sinh năm 1992; thường trú: Thôn TX, xã CH, huyện CX, tỉnh HT; tạm trú: 1080 đường B, khu chế xuất LT2, phường BC, quận TĐ, Thành phố HCM, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông LHD, sinh năm 1985, thường trú: Thôn TX, xã CH, huyện CX, tỉnh HT; tạm trú: 21/1 khu phố ĐA2, phường BH, thị xã TA, tỉnh BD, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2019, bản tự khai ngày 16/5/2019, biên bản lấy lời khai ngày 24/6/2019 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà DTK trình bày:

Bà DTK và ông LHD tự nguyện tìm hiểu, chung sống, có tổ chức lễ cưới, được sự đồng ý của gia đình hai bên và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hà, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh ngày 10/7/2015, giấy chứng nhận kết hôn số 37/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do ông D sống không có trách nhiệm, không quan tâm đến gia đình, ghen tuông vô cớ thường xuyên nhiều lần đánh bà K, vợ chồng bất đồng về

quan điểm sống, bà K và ông D sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay bà DTK xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông LHD.

Về con chung: Bà DTK trình bày không có con chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông LHD không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Ly hôn”.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông LHD có đăng ký tạm trú tại số nhà 21/1 khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 36; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, như vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án này là ly hôn.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông LHD được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà DTK và ông LHD có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Hà, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh ngày 10/7/2015, giấy chứng

nhận kết hôn số 37/2015, như vậy hôn nhân của bà Khuyên và ông Dũng là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà DTK trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do ông D sống không có trách nhiệm, không quan tâm đến gia đình, ghen tuông vô cớ thường xuyên nhiều lần đánh bà K, vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, bà K và ông D sống ly thân từ tháng 4 năm 2017 đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Bị đơn ông LHD không tham gia tố tụng, từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Khuyên và ông Dũng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà DTK.

Về con chung: Bà DTK trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K về việc ly hôn với ông D.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà DTK về việc “Ly hôn” với ông LHD

- Về quan hệ hôn nhân: Bà DTK được ly hôn với ông LHD.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm:

Bà DTK phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0035149 ngày 06/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- THADS thị xã Thuận An;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhâm